

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Kết luận số 50-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng
Khóa XII “tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XI
về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá,
hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ
nghĩa và hội nhập quốc tế”**

Thực hiện Kết luận số 50-KL/TW, ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về việc “tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6 khóa XI và Kế hoạch số 65-KH/TU, ngày 19/02/2013 của Tỉnh uỷ về “phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; nâng cao nhận thức của các cấp uỷ, chính quyền về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Yêu cầu

Các sở, ngành, địa phương và từng cơ quan, đơn vị, đoàn thể căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu, phổ biến, quán triệt, triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Kết luận số 50-KL/TW của Ban Bí thư trung ương Đảng (khóa XII); xây dựng kế hoạch thực hiện phải gắn với thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng năm và từng giai đoạn. Từ đó, nâng cao trình độ phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm phục vụ hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo; làm cho khoa học - công nghệ phải trở thành yếu tố trực tiếp, động lực quan trọng nhất để phát triển nhanh và bền vững nền kinh tế của tỉnh. Đổi mới hoạt động khoa học và công nghệ mà trọng tâm là nghiên cứu ứng dụng những tri thức mới để phục vụ nền sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Quán triệt tinh thần Kết luận 50-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ yêu cầu các ban, ngành, các huyện uỷ, thành uỷ, các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể triển khai thực hiện những nội dung sau:

1. Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết 20-NQ/TW, Kết luận 50-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Kế hoạch số 65-KH/TU, ngày 19/02/2013 của Tỉnh uỷ nhằm nâng cao hơn nữa về nhận thức, trách nhiệm và trình độ lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể, đặc biệt là vai trò của người đứng đầu; với quan điểm “khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu”, là nhân tố trực tiếp, động lực quan trọng nhất để phát triển nhanh và bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh, từ đó có sự đầu tư thoả đáng.

2. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; đổi mới đồng bộ cơ chế, phương thức quản lý tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Có chính sách khuyến khích đối với cán bộ khoa học và công nghệ phục vụ tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; đặc biệt chú ý đến đội ngũ cán bộ trẻ và cán bộ đầu đàn trong từng lĩnh vực. Kết hợp hài hoà lợi ích của cán bộ khoa học với lợi ích của tập thể, của Nhà nước.

3. Tập trung nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ, tiến bộ kỹ thuật trong nước và trên thế giới để tạo ra sự đột phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh các sản phẩm có lợi thế của tỉnh, như: rau, hoa, chè, cà phê, dược liệu...; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ nông nghiệp công nghệ cao, bảo vệ môi trường sinh thái.

Phát triển những ngành công nghiệp, dịch vụ chủ yếu dựa vào công nghệ và tri thức mà Lâm Đồng có lợi thế, như: Công nghệ sinh học; Công nghệ sản xuất vật liệu mới; Công nghệ thông tin; xây dựng và bảo đảm dịch vụ cho các hệ thống truyền thông tin dữ liệu quốc gia và quốc tế, các hệ thống tự động hoá sản xuất và tự động hoá quản lý tại địa phương. Phát triển dự án “Công viên khoa học Đà Lạt” đã được nghiên cứu từ những năm trước; xây dựng Làng Đại học Đà Lạt, một số trường đại học có quy mô lớn, hiện đại, chất lượng cao.

4. Đầu tư tiềm lực khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tập trung vào xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao và cơ sở vật chất hiện đại. Phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2020 - 2025, hướng tới năm 2030 dựa trên cơ sở đào tạo mới, đào tạo lại, trẻ hoá nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, chú ý đào tạo và sử dụng hợp lý đội ngũ công nhân lành nghề, kỹ sư, các nhà khoa học trẻ theo các lĩnh vực

kinh tế chủ yếu của địa phương. Các nhà nghiên cứu, những người làm công tác khoa học, nhất là giảng viên tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng phải là lực lượng nòng cốt trong việc nghiên cứu và ứng dụng các kết quả nghiên cứu đó vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Tập trung đầu tư tiềm lực khoa học và công nghệ cho Trung tâm ứng dụng Khoa học và công nghệ Lâm Đồng trước mắt đủ điều kiện thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và có khả năng thực hiện tự chủ. Triển khai thực hiện dự án Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung của tỉnh. Đầu tư hạ tầng thông tin và thống kê khoa học và công nghệ có thể kết nối thông tin khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế phục vụ hoạt động nghiên cứu triển khai và ứng dụng khoa học và công nghệ trong tỉnh.

Khuyến khích phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hỗ trợ các doanh nghiệp thành lập tổ chức nghiên cứu và phát triển; hỗ trợ xây dựng điều kiện cơ sở vật chất dùng chung và tổ chức liên kết với các phòng thí nghiệm của các viện, trường, doanh nghiệp để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo.

5. Phát triển thị trường khoa học và công nghệ, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh để thúc đẩy khoa học và công nghệ của tỉnh phát triển nhanh chóng, đúng định hướng, thu hút được nhiều cán bộ khoa học có trình cao đến làm việc và cộng tác; đồng thời là nơi trao đổi, hợp đồng các kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ giữa các cơ quan, cá nhân nghiên cứu với các nhà quản lý, các nhà sản xuất - kinh doanh. Từng bước thực hiện tự cân đối kinh phí trong hoạt động nghiên cứu của các cơ quan khoa học theo hướng lấy khoa học nuôi khoa học, ngân sách nhà nước chỉ tập trung đầu tư nghiên cứu những vấn đề trọng điểm của tỉnh.

6. Đa dạng hoá đối tác và đẩy mạnh hợp tác về khoa học và công nghệ. Hợp tác với các viện nghiên cứu, các trường đại học trong nước và nước ngoài trên lĩnh vực nghiên cứu, chuyển giao và đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ. Xây dựng và đảm bảo thực hiện các kế hoạch hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ hiệu quả, gắn với các chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Cơ chế hợp tác các chương trình, kế hoạch khoa học và công nghệ theo hướng phát huy thế mạnh của các đối tác vùng, trước hết là các tỉnh Tây Nguyên, các tỉnh Nam Trung Bộ, các tỉnh Đông Nam Bộ.

Mở rộng hợp tác với các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào địa phương để cùng tham gia phát triển khoa học và công nghệ. Tăng cường các dự án thu hút các nguồn vốn Trung ương, các dự án liên tỉnh, liên vùng, xã hội hoá các nguồn vốn đầu tư cho khoa học và công nghệ. Tăng cường khai thác các nguồn vốn từ hợp tác quốc tế cho phát triển khoa học và công nghệ.

Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế, triển lãm giới thiệu các thành tựu khoa học và công nghệ mới, tiên tiến trong và ngoài nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ tổ chức phổ biến, quán triệt, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo, sơ kết, tổng kết Kết luận số 50-KL/TW của Ban Bí thư và Kế hoạch này.

2. Ban cán sự Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Kế hoạch này; xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển khoa học - công nghệ tỉnh Lâm Đồng từ nay đến năm 2030; trong đó, phải xác định lộ trình triển khai thực hiện các chương trình, nhiệm vụ cụ thể của từng năm.

3. Các ban, ngành, đoàn thể theo chức năng, nhiệm vụ tiến hành xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể xác định rõ thời điểm triển khai và hoàn thành để tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 31/10/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Kết luận số 50-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Kế hoạch này.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình, kịp thời phát hiện những vấn đề nảy sinh, những vướng mắc, khó khăn để tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ đạo; định kỳ báo cáo, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Kết luận của Ban Bí thư và Kế hoạch này. RL

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng,
- Ban Tuyên giáo TW,
- Các đồng chí TUV,
- Các ban đảng của Tỉnh uỷ,
- Các cấp uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Trần Đức Quận